

Số: 102/KL-TTT

Quảng Nam, ngày 07 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-TTT ngày 15/11/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam và Quyết định số 16/QĐ-TTT ngày 24/01/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc gia hạn thời hạn thanh tra;

Theo kế hoạch thanh tra được duyệt, từ ngày 24/11/2023 đến ngày 22/3/2024, Đoàn thanh tra đã làm việc với Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, xét Báo cáo số 14/BC-ĐTTr ngày 01/7/2024 của Đoàn thanh tra và Báo cáo kết quả thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra số 02/BC-TTĐ ngày 13/9/2024 của Tổ thẩm định (theo Quyết định số 150/QĐ-TTT ngày 05/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh) Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm, tình hình

Bệnh viện Y học Cổ truyền Quảng Nam (viết tắt là **Bệnh viện**) được thành lập theo Quyết định số 575/QĐ-UB ngày 15/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập Bệnh viện Y học Cổ truyền Quảng Nam trên cơ sở Bệnh viện Y học dân tộc tỉnh Quảng Nam. Bệnh viện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập, trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Y tế Quảng Nam.

Bệnh viện thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu.

Bệnh viện được xếp hạng III theo Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam (thời gian thực hiện 05 năm, kể từ ngày 12/4/2018) và được xếp hạng lại theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 21/6/2023.

Bệnh viện thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế theo Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

II. Cơ cấu tổ chức, biên chế của Bệnh viện

Về tổ chức bộ máy của Bệnh viện gồm Lãnh đạo Bệnh viện (hiện nay chưa có Phó Giám đốc) và 09 đơn vị trực thuộc. Cụ thể: 02 phòng (Phòng Tổ chức hành chính, Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch tổng hợp, Điều dưỡng) và 07 khoa (Nội, Ngoại, Lão khoa, Châm cứu, Phục hồi chức năng, Khám bệnh và xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Dược).

Tổng số viên chức, lao động hợp đồng tại Bệnh viện đến hết năm 2022 có 132 người (biên chế 118 và hợp đồng lao động 14); trong đó chuyên môn về y tế là 105 người (chiếm tỉ lệ 79,5%).

III. Cơ chế tài chính của Bệnh viện Y học Cổ truyền Quảng Nam

Năm 2019, Bệnh viện được giao cơ chế tự chủ trong thời kỳ ổn định ngân sách 2019 - 2021 tại Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về *giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Quảng Nam trong thời kỳ ổn định ngân sách 2019 - 2021*. Theo đó, Bệnh viện được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thực hiện tự chủ về tài chính nhóm 3 với tỉ lệ tự chủ 75%. Bệnh viện được Sở Y tế Quảng Nam thực hiện giao dự toán chi thường xuyên theo hệ điều trị trên cơ sở số lượng lao động thực tế trong chỉ tiêu biên chế được giao và giường bệnh kế hoạch; số giao thu/chi phí từ dịch vụ khám, chữa bệnh trong năm.

Từ năm 2022 đến nay, Bệnh viện thực hiện bảo đảm chi thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp tiền lương của số lao động thực tế có mặt trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến nguồn thu hoạt động dịch vụ không đảm bảo nhu cầu chi hoạt động thường xuyên theo quy định thì ngân sách phân bổ trên cơ sở giường bệnh thực tế¹.

Bệnh viện thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018, Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp (giá dịch vụ đã bao gồm: Chi phí trực tiếp, chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật, chi phí quỹ tiền lương).

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước

1. Công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm

¹ Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định 602/QĐ-UBND ngày 7/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành tiêu chí phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở y tế điều trị tuyến tỉnh và hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế trong năm 2022;

Quyết định 496/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành tiêu chí phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở y tế điều trị tuyến tỉnh và hoạt động khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế.

Số liệu cụ thể về quyết toán nguồn ngân sách nhà nước theo Bảng tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước (**Phụ lục số 01**).

Hàng năm, trên cơ sở kết quả công tác thu, chi năm trước, Bệnh viện lập dự toán năm sau trình Sở Y tế rà soát, kiểm tra, tổng hợp trình Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phân bổ dự toán. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được Bệnh viện thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Bệnh viện thực hiện lập đầy đủ các biểu mẫu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về *hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp*.

Bệnh viện đã thực hiện thủ tục đối chiếu kho bạc làm cơ sở lập Báo cáo quyết toán trình Sở Y tế thẩm tra, xét duyệt và thông báo quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính *quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm*.

2. Nguồn kinh phí bổ sung cho Bệnh viện đã chiến số 1 tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam

Năm 2021 - 2022, Bệnh viện được Sở Y tế bổ sung kinh phí để mua sắm thuốc, hóa chất, trang thiết bị và chi trả chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 với số tiền 2.568.969.455 đồng² và từ các nguồn xã hội hóa khác 986.830.000 đồng. Số liệu cụ thể về quyết toán nguồn kinh phí bổ sung cho Bệnh viện đã chiến số 1 theo Bảng tổng hợp quyết toán kinh phí Covid-19 Bệnh viện đã chiến số 1 (**Phụ lục số 02**).

Qua kiểm tra việc sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí này còn có một số hạn chế như sau:

a) Đối với hợp đồng mua sắm vật tư thiết yếu phục vụ cho người bệnh Covid-19:

- Việc thực hiện mua sắm vật tư thiết yếu phục vụ cho người bệnh Covid-19 của Bệnh viện đã chiến số 1 trước khi có chủ trương, phân bổ kinh phí của cơ quan có thẩm quyền. Việc xây dựng dự toán mua sắm nhưng sử dụng các báo giá của các đơn vị (Minimart Thủy, Cửa hàng Nguyễn Thị Minh Châu, Cửa hàng tạp hóa Sen) có trước thời điểm quyết định thành lập Bệnh viện Đã chiến số 1.

- Một số biên bản giao nhận và phân phối vật tư thiết yếu cho người bệnh nhiễm Covid-19 từ đơn vị Minimart Thủy đã được thực hiện trước thời điểm quyết định thành lập Bệnh viện đã chiến số 1 và thời điểm ký kết hợp đồng cung cấp.

- Sau khi kết thúc nhiệm vụ Bệnh viện đã chiến số 1, Bệnh viện không thực hiện kiểm kê, bàn giao đối với các vật tư thiết yếu đã mua sắm.

b) Đối với hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại

Bệnh viện thực hiện ký Hợp đồng số 541/CTNH21 ngày 29/10/2021 với Công ty TNHH MTV xử lý môi trường Quảng Nam. Quá trình thực hiện hợp đồng đã lập tổng cộng 27 biên bản xác nhận khối lượng thực hiện 17,303 tấn (Đợt 1 xác nhận 14 biên bản với 10,703 tấn; đợt 2 xác nhận 13 biên bản với tổng khối lượng 6,6 tấn). Qua kiểm tra hồ sơ thực hiện hợp đồng cho thấy:

² Quyết định số 1136/QĐ-SYT ngày 01/12/2021 số tiền 1.128.000.000 đồng và Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 số tiền 1.440.969.455 đồng

- Về khối lượng rác thải: Việc xác định khối lượng rác thải tối thiểu của mỗi chuyến vận chuyển là 277 kg theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên là không đảm bảo cơ sở. Việc xác nhận khối lượng thu gom mỗi chuyến có biên bản xác định khối lượng nhưng không có phiếu cân từng lần. Việc bàn giao chất thải nguy hại có ghi chép bằng Sổ giao nhận.

- Về đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại Bệnh viện: Đơn giá ký kết theo các hợp đồng chưa được thẩm định, phê duyệt theo quy định; Bệnh viện vận dụng đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam *phê duyệt đơn giá thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế trên địa bàn tỉnh do Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam.*

II. Công tác quản lý, sử dụng nguồn thu khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế, và nguồn thu khác

- Kết quả số liệu tổng hợp quyết toán công tác thu, chi từ các nguồn thu của Bệnh viện năm 2019 - 2022 (*Chi tiết tại Phụ lục số 03*).

- Kết quả nguồn thu khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế từ năm 2019 đến năm 2022 theo Bảng tổng hợp số liệu tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2019-2022 (*Chi tiết tại Phụ lục số 04*).

- Qua số liệu báo cáo tài chính của Bệnh viện cho thấy, các nguồn thu tại Bệnh viện không đạt dự toán được giao: năm 2019 tổng thu 27,6 tỷ đồng/29,2 tỷ đồng đạt 94,52%; năm 2020 tổng thu 22,4 tỷ đồng/32,7 tỷ đồng, đạt: 68,59%; năm 2021 tổng thu 22,5 tỷ đồng/ 31,7 tỷ đồng, đạt: 71,1 %; năm 2022 tổng thu 4,9 tỷ đồng/ 27,7 tỷ đồng, đạt: 18 %.

Nguyên nhân chính dẫn đến nguồn thu này liên tục giảm là do dịch Covid 19, Bệnh viện được trưng dụng thành lập bệnh viện dã chiến để phục vụ việc thu dung, điều trị bệnh nhân Covid 19. Số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị giảm. Trang thiết bị, máy móc và cơ sở vật chất xuống cấp do không được sử dụng trong thời gian thực hiện bệnh viện dã chiến. Cùng với việc thiếu thuốc, vật tư y tế, hóa chất kéo dài dẫn đến việc khám chữa bệnh gặp khó khăn, nguồn thu của Bệnh viện giảm mạnh.

- Qua kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn thu tại Bệnh viện cơ bản đảm bảo quy định:

+ Đối với nguồn thu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế: Bệnh viện thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế*; Công văn số 3144/BYT-BH ngày 22/4/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 1137/BHXH-CSYT ngày 29/4/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, số tiền khám bệnh, chữa bệnh BHYT vượt quỹ, vượt trần qua các năm lớn nhưng Bệnh viện chưa có biện pháp xử lý, chấn chỉnh, khắc phục đối với số tiền chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT mà Bảo hiểm xã hội đã từ chối thanh toán.

+ Đối với nguồn thu khác của Bệnh viện (bao gồm các nguồn thu: viện phí, thu từ cho thuê căng tin, thu tiền gửi xe và từ hợp đồng giảng dạy của trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam): Bệnh viện đã theo dõi, hạch toán và thực hiện nghĩa vụ nộp

thuế thu nhập đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc quản lý, sử dụng các nguồn thu này tại Bệnh viện vẫn còn một số hạn chế sau:

1. Về quản lý, thanh toán tạm ứng cá nhân

Qua kiểm tra, đến cuối năm 2022, số tiền tạm ứng cá nhân quá niên độ kế toán vẫn chưa thanh toán tạm ứng với số tiền 308.035.544 đồng. Trong đó có những cá nhân tạm ứng từ năm 2020 đến 2022 với số tiền phát sinh lớn³ nhưng chứng từ kế toán không rõ nội dung tạm ứng và quá niên độ nhưng không thực hiện thủ tục hoàn ứng.

Theo giải trình của Bệnh viện, các khoản tạm ứng này chủ yếu diễn ra trong giai đoạn dịch Covid-19, được sử dụng cho việc mua sắm phục vụ phòng chống dịch nên việc hoàn thiện các chứng từ để hoàn ứng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến kéo dài đến nay chưa thu hồi. Tuy nhiên, qua làm việc với các cá nhân tạm ứng cho thấy việc tạm ứng được Giám đốc và Kế toán trưởng phê duyệt nhưng không có nội dung thực hiện. Mặt khác, việc mua sắm phục vụ cho Bệnh viện đã chiến số 1 để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid -19 đã được bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và đã quyết toán như đã nêu (tại **Mục 2 của Phần I**).

Do đó, Giám đốc và Kế toán trưởng Bệnh viện đã thiếu trách nhiệm trong việc duyệt chi tạm ứng và kiểm tra, đôn đốc, thanh toán, thu hồi các khoản tạm ứng cá nhân nêu trên.

2. Việc thực hiện mua sắm, sửa chữa thường xuyên tại Bệnh viện

Qua kiểm tra một số gói thầu mua sắm, sửa chữa thường xuyên tại Bệnh viện còn các tồn tại, hạn chế:

a) Về trình tự, thủ tục mua sắm

Các gói mua sắm của Bệnh viện đa phần có giá trị dưới 100 triệu đồng. Bệnh viện đã triển khai thực hiện các gói thầu mua sắm theo hình thức chỉ định thầu rút gọn được quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ các gói thầu mua sắm tại Bệnh viện còn chưa đảm bảo quy định: Không có Dự toán mua sắm thường xuyên, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Biên bản thương thảo hợp đồng theo các quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 11; điểm a, khoản 2, Điều 15; khoản 2, Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.

b) Kết quả kiểm tra 06 gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin của Bệnh viện như sau:

b1) 02 gói mua sắm về cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát các khu vực điều trị Covid-19 theo Hợp đồng kinh tế số 2022021/HĐKT, ngày 08/11/2021, giá trị 49.792.000 đồng và Hợp đồng kinh tế số 1052021/HĐKT ngày 10/9/2021,

³ Ông Võ Trung Phong - Phòng HCTH nợ 201.372.344 đồng; ông Lê Văn Ba nợ 20.000.000 đồng; Ông Cao Văn Trọng nợ 5.443.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Sáu nợ 4.000.000 đồng; Bà Trịnh Thị Bê nợ 4.000.000 đồng.

giá trị 98.254.800 đồng

- Hồ sơ mua sắm không có Kế hoạch, Dự toán mua sắm thường xuyên; không lập hồ sơ khảo sát, đánh giá hiện trạng, vị trí cần lắp đặt camera, số lượng, khối lượng chi tiết các thiết bị, vật tư, thành phần công việc; không có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Biên bản thương thảo hợp đồng.

- Qua kiểm tra 02 hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bệnh viện Y học Cổ truyền và Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Viễn thông VNC cho thấy: Bệnh viện chia thành 02 gói thầu mua sắm (dưới 100 triệu đồng) để thực hiện việc mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu (theo khoản 2, Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP) mà không gộp thành 01 gói thầu có giá trị trên 100 triệu để mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn (theo khoản 2, Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).⁴

- Việc nghiệm thu các thành phần công việc không xác định cụ thể khối lượng, không thể hiện bản vẽ hoàn công; thiết bị vật tư thực hiện không có chứng chỉ quản lý xuất xứ, quản lý chất lượng, không đảm bảo về số lượng, chủng loại vật tư, cụ thể:

+ Đối với gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát (theo Hợp đồng kinh tế số 2022021/HĐKT ngày 08/11/2021):

++ Đầu ghi hình tại Phòng Hành chính, Khoa Nội: Hãng sản xuất: HiLook, nước sản xuất: Trung Quốc, Model: NVR-116MH-C, SN: F78250272 không đúng Model tại Hợp đồng (Model: NVR-216MH-B);

++ Đầu ghi hình tại Phòng Hành chính Khoa Lão: Hãng sản xuất: Hikvision, xuất xứ Trung Quốc, Model: DS-7616NI-K2/16P, Serial: C53486689 không đúng hãng và mẫu trong hợp đồng (Hãng sản xuất Hilook, Model: NVR-216MH-B);

++ Thiếu 01 camera trị giá 1.447.000 đồng và 01 bộ nguồn trị giá 198.000 đồng.

+ Đối với gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát (theo Hợp đồng kinh tế số 1052021/HĐKT ngày 10/9/2021):

++ Thiếu 02 camera trị giá 2.894.000 đồng và 02 bộ nguồn 396.000 đồng;

++ Thiếu 01 ổ cứng trị giá 4.375.000 đồng;

++ Thiếu 01 tủ đầu ghi trị giá 1.620.000 đồng.

b2) 02 gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống camera giám sát theo Hợp đồng số 172/2020-HĐKT/VNC ngày 20/3/2020 trị giá 70.000.000 đồng và Hợp đồng số 0042021/HĐKT/VNC ngày 29/01/2021 trị giá 44.899.000 đồng.

- Hồ sơ mua sắm không có Kế hoạch, Dự toán mua sắm thường xuyên; không lập hồ sơ khảo sát, đánh giá hiện trạng, vị trí cần lắp đặt camera, số lượng, khối lượng chi tiết các thiết bị, vật tư, thành phần công việc; không có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Biên bản thương thảo hợp đồng.

⁴ Các báo giá kèm theo của 02 hợp đồng đều có cùng một phong chữ, khoảng cách dòng, xuống dòng, khoảng cách ô phân loại cấu hình, thời điểm hết hiệu lực của báo giá...; Thời điểm ký kết hai hợp đồng cách nhau 02 tháng.

- Nghiệm thu các thành phần công việc không xác định cụ thể khối lượng, không thể hiện bản vẽ hoàn công. Thiết bị vật tư thực hiện không có chứng chỉ quản lý xuất xứ, quản lý chất lượng (nghiệm thu thiết bị camera do nhà sản xuất Dahua nhưng thực tế là KB Vision; ổ cứng 06Tb chuyên dụng cho hệ thống camera, hãng sản xuất Hik nhưng thực tế là 01 ổ cứng 01TB nhà sản xuất Toshiba).

b3) 02 gói thầu mua sắm, lắp đặt hệ thống máy chủ, tủ rack, ổ cứng, bộ nhớ

- Hồ sơ mua sắm chỉ có Phiếu đề xuất mua sắm; không có Kế hoạch, Dự toán mua sắm thường xuyên; không có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Biên bản thương thảo hợp đồng.

- Qua kiểm tra 02 hợp đồng kinh tế (số 1607/2020-HĐKT/YHCTQN-CTQT, ngày 20/7/2020, giá trị 97.950.000 đồng và số 2207/2020-HĐKT/YHCTQN-CTQT ngày 23/7/2020, giá trị 38.240.000 đồng) giữa Bệnh viện Y học Cổ truyền và Công ty TNHH Công nghệ tin học viễn thông Quốc Thắng cho thấy: Việc mua sắm 01 bộ máy chủ, 01 tủ rack, 02 ổ cứng, 01 bộ nhớ nhằm vận hành các phần mềm, do một nhà cung cấp thiết bị, thi công lắp đặt, thời điểm ký kết hợp đồng gần nhau nhưng Bệnh viện chia thành 02 gói thầu mua sắm (dưới 100 triệu đồng) để thực hiện việc mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu (theo khoản 2, Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP) mà không gộp thành 01 gói thầu có giá trị trên 100 triệu để mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn (theo khoản 2, Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

- Đối tượng của hợp đồng không có chứng nhận nguồn gốc và chất lượng (COCQ); không đủ điều kiện để nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng đã ký.

c) Kết quả kiểm tra Gói thầu cải tạo mặt bằng, di dời cây xanh và hạng mục láng nền trước Khoa Khám bệnh – Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh và Khoa được

Qua kiểm tra hồ sơ gói thầu này cho thấy: Đây là gói thầu mua sắm dịch vụ phi tư vấn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, công tác xây dựng kế hoạch mua sắm, dự toán mua sắm, phê duyệt dự toán mua sắm của gói thầu thực hiện không đảm bảo trình tự theo quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh ban hành *quy định thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng trụ sở, nhà làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*⁵.

Ngoài ra, qua kiểm tra hồ sơ quyết toán được Bệnh viện ban hành theo Quyết định số 33/QĐ-YHCT ngày 20/01/2020 về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, gói thầu: Cải tạo mặt bằng, di dời cây xanh, giá trị quyết toán là: 96.263.000 đồng. Trong đó, chi phí xây dựng là: 92.351.000 đồng, chi phí tư vấn xây dựng: 3.912.000 đồng. Bệnh viện đã thanh toán chi phí xây dựng số tiền: 92.351.000 đồng. Đối với chi phí tư vấn xây dựng đã quyết toán 3.912.000 đồng nhưng Bệnh viện không có hồ sơ thực hiện.

⁵ Điểm a, b, khoản 2 Điều 4 Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh:

“Đối với công trình có chi phí thực hiện từ 20 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

a) Chủ đầu tư nêu mục tiêu, sự cần thiết sửa chữa bảo cáo với cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp 1, nếu có) để khảo sát hiện trạng, thống nhất nội dung công việc sửa chữa công trình.

b) Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt hoặc trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự toán, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (thiết kế - dự toán) theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quy định này.”

3. Công tác quản lý, kiểm kê vật tư, nguyên vật liệu, thuốc đối với thuốc Milgamma N

Qua kiểm tra cho thấy công tác quản lý, kiểm kê vật tư, nguyên vật liệu, thuốc đối với thuốc Milgamma N trong năm 2020 tại Bệnh viện còn có hạn chế sau:

- Về mua sắm, kiểm nhập và nhập kho thuốc:

+ Ngày 02/01/2020, Bệnh viện Y học cổ truyền (bên A) và Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Thăng Long (bên B) lập Hợp đồng số 16/YDCT-TL về cung cấp thuốc Milgamma N. Theo đó, bên B cam kết cung cấp cho bên A đầy đủ 20.000 ống thuốc Milgamma N, với tổng giá trị 350.000.000 đồng. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2021.

+ Ngày 10/6/2021, Bệnh viện Y học cổ truyền lập “Dự trữ thuốc tân dược tháng 6/2021” với số lượng dự trữ thuốc Milgamma N là 7.000 ống. Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Thăng Long (**Công ty Thăng Long**) đã xuất hàng cho Bệnh viện Y học cổ truyền với số lượng 7.000 ống thuốc Milgamma N⁶. Tuy nhiên, theo bà Nguyễn Thị Sáu, Trưởng khoa Dược của Bệnh viện thì do dự trữ số lượng thuốc lớn, Bệnh viện không đủ tủ lạnh để bảo quản số lượng thuốc trên nên đã trao đổi thống nhất việc gửi thuốc tại kho của Công ty Thăng Long và được Giám đốc Bệnh viện đồng ý.

+ Ngày 26/7/2021, Công ty Thăng Long xuất trả thuốc Milgamma N cho Bệnh viện, số lượng 2.000 ống (theo Hóa đơn số 000560, ngày 22/6/2021). Ngày 29/7/2021, Hội đồng kiểm nhập thuốc, hóa chất, trang thiết bị chuyên môn, vật tư tiêu hao⁷ (**Hội đồng kiểm nhập**) tiến hành kiểm tra và lập “Biên bản kiểm nhập thuốc tân dược”. Biên bản không có chữ ký của Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập và 01 Thành viên Hội đồng kiểm nhập⁸. Sau đó, cùng ngày 29/7/2021, 2.000 ống thuốc Milgamma N này được nhập kho của Bệnh viện⁹.

+ Do Bệnh viện được trung dụng làm Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021 nên không thể nhập thuốc trong thời điểm này. Do đó, ngày 24/12/2021, Công ty Thăng Long mới tiếp tục xuất trả thuốc Milgamma N cho Bệnh viện, số lượng 1.000 ống (theo Hóa đơn số 000560, ngày 22/6/2021). Ngày 27/12/2021, Hội đồng kiểm nhập tiến hành kiểm tra và lập “Biên bản kiểm nhập thuốc tân dược”. Biên bản không có chữ ký của Phó Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập

⁶ Theo Hóa đơn số 000560, ngày 22/6/2021, số lượng 3.000 ống và Hóa đơn số 0000597, ngày 28/6/2021, số lượng 4.000 ống.

⁷ Do Giám đốc Bệnh viện thành lập tại Quyết định số 131/QĐ-BVYHCT ngày 19/4/2021, gồm 08 thành viên: (1) Nguyễn Thị Sáu, (2) Chế Thị Việt Hồng, (3) Trần Thị Thu Duyên, (4) Nguyễn Thị Trương Trà, (5) Nguyễn Thị Thùy Trang, (6) Trương Thị Huyền Long, (7) Phạm Khắc Kim Thành, (8) Nguyễn Thị Thu Vinh.

⁸ Theo giải trình của bà Nguyễn Thị Sáu, Chủ tịch Hội đồng kiểm nhập thì Biên bản kiểm nhập không có chữ ký của bà Hồng và bà Duyên là do bà Hồng vắng mặt không rõ lý do, còn bà Duyên vắng mặt do Sở Y tế điều động đi chăm sầu.

⁹ Theo Phiếu nhập kho số 23/NTD.

và 01 thành viên Hội đồng kiểm nhập¹⁰. Sau đó, cùng ngày 27/12/2021, 1.000 ống thuốc Milgamma N này được nhập kho của Bệnh viện¹¹.

+ Đối với 4.000 ống thuốc Milgamma N còn lại (theo Hóa đơn số 000597, ngày 28/6/2021) chưa được Công ty Thăng Long xuất trả: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên lượng bệnh nhân đến điều trị trong thời gian này rất ít; đồng thời lượng thuốc Milgamma N vẫn còn trong kho của Bệnh viện. Do đó Bệnh viện không có nhu cầu sử dụng nên đã đề nghị trả lại 4.000 ống thuốc Milgamma N này cho Công ty Thăng Long¹².

Như vậy, Bệnh viện đã mua 7.000 ống thuốc Milgamma N. Tuy nhiên, thực tế đã thực hiện kiểm nhập và nhập kho 3.000 ống thuốc, còn 4.000 ống thuốc được trả lại cho Công ty Thăng Long.

- Về số lượng thuốc đã sử dụng (xuất kho) và số lượng thuốc tồn kho:

Trong 3.000 ống thuốc Milgamma N, số lượng thuốc đã được Bệnh viện sử dụng là 82 ống và còn lại là 2.918 ống. Việc sử dụng 82 ống thuốc Milgamma N này đã được thanh toán Bảo hiểm y tế.

- Về thanh toán, quyết toán việc mua thuốc: Bệnh viện và Công ty Thăng Long đã đối chiếu và xác nhận công nợ về việc mua 3.000 ống thuốc Milgamma N theo hợp đồng nêu trên với số tiền 52.500.000 đồng. Công ty Thăng Long đã nhiều lần đề nghị thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa được Bệnh viện thanh toán. Theo Giám đốc Bệnh viện thì việc kiểm, nhập số thuốc này chưa đảm bảo quy định.

Qua kiểm tra cho thấy: Việc cung cấp 3.000 ống thuốc Milgamma N nêu trên cho Bệnh viện được Công ty Thăng Long thực hiện 02 đợt. Biên bản kiểm nhập không có chữ ký của Phó Chủ tịch và 01 thành viên của Hội đồng kiểm nhập. Số thuốc này đã thực hiện thủ tục nhập kho Bệnh viện và Bệnh viện đã sử dụng hết 82 ống thuốc phục vụ điều trị bệnh nhân và được thanh toán bảo hiểm y tế; số lượng thuốc tồn kho, hết hạn sử dụng và chưa được xử lý thanh lý là 2.918 ống. Những tồn tại, hạn chế trong việc mua, quản lý, sử dụng thuốc Milgamma N chưa được Giám đốc Bệnh viện kịp thời xử lý, giải quyết dẫn đến việc 2.918 ống thuốc hết hạn sử dụng, gây lãng phí, thiệt hại về kinh tế cho Bệnh viện.

III. Công tác quản lý nguồn vốn đầu tư xây dựng Công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Khoa Lão khoa thành Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng

Qua kiểm tra cho thấy, công tác quản lý đầu tư đối với Công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Khoa Lão khoa thành Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng do Bệnh viện làm chủ đầu tư còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu xây lắp theo hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường là không phù hợp. Công trình thực hiện sửa chữa bệnh viện (công trình công cộng) thuộc nhóm công trình dân dụng cấp III; có nhiều hạng mục, thành phần công việc nên thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất sẽ nhiều hơn so với thời

¹⁰ Theo giải trình của bà Nguyễn Thị Sáu thì bà Hồng có mặt và không có ý kiến gì về lô hàng, nhưng không ký biên bản kiểm nhập với lý do: một hóa đơn thuốc không thể nhập 02 lần, thời gian xuất hóa đơn và thời gian nhận thuốc cách nhau 06 tháng.

¹¹ Theo Phiếu nhập kho số 24/NTD.

¹² Theo tinh thần cuộc họp ngày 24/12/2021, nhưng Giám đốc Bệnh viện không ký biên bản họp.

gian tối thiểu (05 ngày làm việc: theo Công văn số 322/CV-YHCT ngày 11/9/2018 thời gian phát hành hồ sơ yêu cầu là ngày 13/9/2018, thời gian kết thúc ngày 20/9/2018 bao gồm 02 ngày nghỉ thứ 7, Chủ nhật) quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP¹³ ngày 26/6/2014 của Chính phủ nên việc xác định gói thầu xây lắp là công trình đơn giản để lựa chọn nhà thầu xây lắp theo quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường là không phù hợp.

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn không cung cấp được hồ sơ dự toán được phê duyệt (kể cả bản gốc và bản photo) và hồ sơ dự toán điều chỉnh (không có bản gốc chỉ có bản photo) làm cơ sở phê duyệt và để điều chỉnh hợp đồng.

Công tác thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình còn có một số công tác không phù hợp với công năng sử dụng của bệnh viện, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan phải điều chỉnh nhiều hạng mục công việc (điều chỉnh toàn bộ hệ thống điều hòa, giảm hệ thống quạt, nước, công tác lắp đặt quả cầu hút gió trên mái, điều chỉnh bổ sung các hạng mục cửa, hành lang...). Công tác xây dựng dự toán áp dụng định mức đào móng bằng thủ công, lợp tấm lợp ánh sáng trên trần la phong, sử dụng đơn giá vách cửa cho đơn giá cửa đi là không phù hợp.

- Về tiến độ thi công: Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan không điều chỉnh tiến độ thi công công trình so với hợp đồng đã ký. Việc nghiệm thu bàn giao hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (theo Biên bản ngày 01/10/2020) trễ 240 ngày so với tiến độ được phê duyệt.

- Qua kết quả kiểm tra, giá trị nghiệm thu quyết toán cần phải giảm trừ với số tiền 111.809.000 đồng (giá trị sau thuế đã tính hệ số giảm thầu) do dự toán thiết kế đơn giá cửa đi và điều chỉnh các thành phần công việc theo hợp đồng trọn gói chưa đúng quy định.

- Về quyết toán dự án hoàn thành: Công trình đã được các đơn vị tổ chức nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng vào ngày 01/10/2020; Sở Xây dựng thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình tại Thông báo số 137/TB-SXD ngày 29/9/2020. Tuy nhiên, đến nay Chủ đầu tư chưa lập hồ sơ quyết toán trình cơ quan có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành là chưa đảm bảo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Về thanh toán: Chủ đầu tư thực hiện thanh toán cho các đơn vị có liên quan số tiền 3.618.731.300 đồng; còn nợ 1.020.319.700 đồng (quyết toán A-B) nhưng Chủ đầu tư chưa xác định nguồn vốn thanh toán.

IV. Việc thực hiện quyết toán và chấp hành các kiến nghị về công tác quản lý tài chính của Sở Y tế

¹³ 6. Thời gian trong chào hàng cạnh tranh thông thường:

a) Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất tối thiểu là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ yêu cầu;

Qua công tác xét duyệt quyết toán năm 2021 và năm 2022, Sở Y tế đã yêu cầu Bệnh viện thu hồi nộp vào quỹ Bệnh viện số tiền 265.000.000 đồng¹⁴. Đến thời điểm thanh tra, Bệnh viện vẫn chưa thực hiện và cũng chưa có văn bản báo cáo, phản hồi về nội dung kiến nghị này với Sở Y tế. Cụ thể:

1. Đối với việc chi tiền cho Bác sĩ Ngô Ngọc Toàn đứng tên giấy phép hành nghề cho Bệnh viện

Bệnh viện thực hiện chi cho Bác sĩ Ngô Ngọc Toàn - Giám đốc Bệnh viện đứng tên giấy phép hành nghề cho Bệnh viện với số tiền 5 triệu đồng/tháng và đã thực hiện chi với tổng số tiền 40 triệu đồng (từ tháng 07/2020 đến tháng 02/2021).

Qua làm việc với Giám đốc Bệnh viện và Sở Y tế cho thấy: Bệnh viện là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 43 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009¹⁵. Giám đốc Bệnh viện là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện do mình phụ trách, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại *khoản 1 Điều 3 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*¹⁶. Bác sĩ Ngô Ngọc Toàn là Giám đốc bệnh viện, được Sở Y tế phân công quản lý và chịu trách nhiệm cao nhất về chuyên môn tại bệnh viện. Do đó, việc chi trả cho bác sĩ Ngô Ngọc Toàn với nội dung đứng tên chịu trách nhiệm chuyên môn theo Giấy phép hoạt động của Bệnh viện là không đúng quy định và vi phạm vào các hành vi bị cấm của Luật Khám chữa bệnh được quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật Khám chữa bệnh¹⁷. Sở Y tế đã hướng dẫn: trường hợp

¹⁴ Thời điểm duyệt quyết toán năm 2020 vào tháng 3/2021 nên bệnh viện vẫn chỉ thanh toán cho Bác sĩ Toàn đứng tên hành nghề cho bệnh viện tháng 1+2/2021 số tiền 10 triệu đồng và chi Hợp đồng lao động Bác Nhung tháng 12/2020 số tiền 25 triệu đồng. Lũy kế là chi thanh toán cho Bác sĩ Toàn 40 triệu đồng và bác sĩ Trần Nhung là 225 triệu đồng

¹⁵ Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009

"Điều 43. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp giấy phép hoạt động phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

b) Có đủ người hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn;

c) Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 36 tháng.

¹⁶ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là người có chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề cơ hữu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mà mình phụ trách và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

¹⁷ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009

Điều 6. Các hành vi bị cấm

4. Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hoạt động

Bệnh viện cho rằng người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cần được hỗ trợ đúng với trách nhiệm, năng lực thì có thể được xét hỗ trợ trong Quỹ hỗ trợ thu nhập tăng thêm của đơn vị và nội dung này cần được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động để đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Tuy nhiên, Bệnh viện không thực hiện theo hướng dẫn này.

Nội dung này đã được Sở Y tế thành lập Đoàn kiểm tra nội dung xác minh đơn thư tố cáo kết hợp đột xét duyệt quyết toán năm 2020 (vào ngày 15-18/3/2021). Qua kiểm tra, xác minh và báo cáo của Đoàn kiểm tra, Giám đốc Sở Y tế xác định nội dung thanh toán chi trả tiền cho bác sĩ đứng tên cấp giấy phép hoạt động của bệnh viện của bác sĩ Ngô Ngọc Toàn là không đúng quy định và chỉ đạo thu hồi khoản chi trên vào quỹ của Bệnh viện.

Đến thời điểm thanh tra, Bác sĩ Ngô Ngọc Toàn - Giám đốc Bệnh viện chưa chấp hành việc thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế.

2. Đối với khoản chi cho hợp đồng khám chữa bệnh phục hồi chức năng với bác sĩ Trần Nhung

* Qua kiểm tra việc hợp đồng bác sĩ Trần Nhung thực hiện khám chữa bệnh phục hồi chức năng tại Bệnh viện thể hiện:

- Ngày 18/3/2020, Bệnh viện có Tờ trình số 124/TTr-YHCT xin chủ trương hợp đồng bác sĩ có chứng chỉ phục hồi chức năng để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh về phục hồi chức năng tại bệnh viện và thực hiện thời gian ngoài giờ hành chính (từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút hằng ngày). Ngày 23/3/2020, Sở Y tế có Công văn số 459/SYT-TCHC thống nhất chủ trương cho Bệnh viện hợp đồng chuyên môn. Ngày 23/3/2020, Bệnh viện ký hợp đồng lao động với bác sĩ Trần Nhung. Đến ngày 04/01/2021, Bệnh viện thực hiện thanh lý hợp đồng lao động trên với bác sĩ Trần Nhung. Tổng số tiền đã thanh toán cho hợp đồng này là 225 triệu đồng.

- Đối chiếu việc thực hiện thanh toán khám bệnh, chữa bệnh với Bảo hiểm xã hội Quảng Nam cho thấy: Tại thời điểm hợp đồng bác sĩ Trần Nhung, Bệnh viện vẫn có bác sĩ có chứng chỉ đào tạo chuyên môn về phục hồi chức năng. Đồng thời, Hợp đồng khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế số 05/2020/HĐKCB-BHYT ngày 27/12/2019 và các Phụ lục hợp đồng số 03/2020/PLHĐKCB-BHYT ngày 03/01/2020, số 26/2020/PLHĐKCB-BHYT ngày 18/8/2020 giữa Bảo hiểm xã hội Quảng Nam và Bệnh viện không thể hiện nội dung Bệnh viện được thực hiện khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện vào thời gian ngoài giờ hành chính.

- Ngày 02/6/2020, Bảo hiểm xã hội Quảng Nam ban hành Công văn số 603/BHXH-GĐBHYH với nội dung hợp đồng bác sĩ phục hồi chức năng làm việc ngoài giờ hành chính là chưa có cơ sở thanh toán Bảo hiểm y tế cho Bệnh viện. Bên cạnh đó, ngày 28/7/2020, Bộ Y tế có Công văn số 4018/BYT-YDCT về việc bổ sung phạm vi chuyên môn cho bác sĩ Y học cổ truyền, theo đó tại khoản 2 nội dung Công văn này cho phép: *“Bác sĩ Y học cổ truyền đã có chứng chỉ hành nghề với phạm vi chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền thì được thực hiện kỹ thuật khác ngoài chuyên ngành y học cổ truyền sau khi có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo kỹ thuật do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp và được người chịu*

trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho phép thực hiện bằng văn bản mà không cần bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trên chứng chỉ hành nghề theo quy định Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ”.

* Qua làm việc với Sở Y tế Quảng Nam cho thấy:

- Tại đợt kiểm tra nội dung xác minh đơn thư tố cáo kết hợp đợt xét duyệt quyết toán năm 2020 (ngày 15-18/3/2021), Đoàn kiểm tra đã lập Biên bản, có sự thống nhất của Giám đốc Bệnh viện và đã báo cáo Giám đốc Sở Y tế không thống nhất nội dung thanh toán chi trả khoản tiền theo Hợp đồng cho bác sĩ Trần Nhung do hợp đồng nhiệm vụ chuyên môn khám chữa bệnh phục hồi chức năng ngoài giờ hành chính là không đúng quy định. Cụ thể:

+ Bác sĩ Trần Nhung được hợp đồng lao động ngoài giờ hành chính (từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút hàng ngày) để thực hiện công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện trong giờ hành chính là không hợp lệ. Trong khi bác sĩ Trần Nhung đăng ký hành nghề khám chữa bệnh toàn thời gian (cơ hữu) tại Bệnh viện đa khoa Thăng Hoa (Thăng Bình), chỉ được phép chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật về khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng tại 01 cơ sở khám chữa bệnh (theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Điều 12 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016). Hợp đồng giữa Bệnh viện và bác sĩ Trần Nhung không nêu rõ nội dung công việc ngoài giờ hành chính mà bác sĩ Trần Nhung phải thực hiện để làm cơ sở đánh giá, nghiệm thu, chi trả thanh toán hợp đồng giữa 02 bên.

+ Tại Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, Sở Y tế đã chỉ đạo Bệnh viện thu hồi số tiền đơn vị đã chi thanh toán hợp đồng cho Bác sĩ Trần Nhung thực hiện khám chữa bệnh ngoài giờ hoàn trả vào quỹ Bệnh viện. Ngày 21/10/2021, Bệnh viện có Báo cáo số 360/BC-BVYHCT về kết quả thực hiện kết luận, xử lý sau xét duyệt Quyết toán năm 2020 theo Thông báo số 2760/TB-SYT ngày 30/9/2021 của Sở Y tế. Theo đó, Bệnh viện báo cáo Sở Y tế cho phép Bệnh viện xin được chậm thu hồi đối với số tiền 230 triệu đồng đã chi trong năm 2020 mà Sở Y tế đã đề nghị thu hồi và nộp vào quỹ cơ quan do không đúng quy định (trong đó: Số tiền chi trả Hợp đồng lao động bác sĩ Trần Nhung – khám bệnh, chữa bệnh lĩnh vực phục hồi chức năng, số tiền 200 triệu đồng; số tiền chi trả cho bác sĩ Ngô Ngọc Toàn - đứng tên trong giấy phép hoạt động của Bệnh viện với số tiền 30 triệu đồng), với lý do dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng đến thu nhập nên đơn vị chưa có kế hoạch thu hồi các cá nhân liên quan, nộp trả các khoản thanh toán chưa đúng quy định nêu trên vào Quỹ bệnh viện.

- Qua công tác xét duyệt quyết toán năm 2022, Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo Bệnh viện thu hồi số tiền theo Thông báo số 2760/TB-SYT ngày 30/9/2021; đề nghị thu hồi nộp vào quỹ cho bệnh viện số tiền 265 triệu đồng¹⁸.

¹⁸ Thời điểm duyệt quyết toán năm 2020 vào tháng 3/2021 nên đơn vị vẫn chi thanh toán cho Bác sĩ Toàn đứng tên hành nghề cho bệnh viện tháng 1+2/2021: đơn vị: 10.000.000 đồng và chi Hợp đồng lao động Bác Nhung tháng 12/2020: 25.000.000 đồng. Lũy kế là chi thanh toán cho Bs Toàn 40.000.000 đ và Bs Trần Nhung là 225.000.000đ

* Qua làm việc, Bệnh viện có giải trình với nội dung:

- Nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng tại Bệnh viện YHCT tại thời điểm năm 2020 là rất lớn. Tuy nhiên, ngày 29/3/2019 Bộ Y tế có Công văn số 1659/BYT-PC về việc chấn chỉnh việc cấp bổ sung, thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn và Sở Y tế đã có Công văn số 650/SYT-NVY ngày 03/5/2019 tạm thời dừng việc cấp bổ sung và thay đổi phạm vi chuyên môn thuộc các chuyên khoa khác đối với bác sĩ, y sĩ chuyên khoa y học cổ truyền cho đến khi có hướng dẫn mới của Bộ Y tế. Theo đó, đối với các bác sĩ, y sĩ được Sở Y tế cấp chứng chỉ hành nghề có nội dung thuộc phạm vi chuyên môn khác ngoài y học cổ truyền thì tạm thời chỉ được tham gia khám, chữa bệnh trong phạm vi chuyên môn y học cổ truyền kể từ ngày 01/5/2019. Do đó, các bác sĩ y học cổ truyền của Bệnh viện có chứng chỉ phục hồi chức năng không thể ra y lệnh về phục hồi chức năng. Tại thời điểm này, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng tại Bệnh viện rất lớn, có khoảng 80% bệnh nhân nhập viện đều thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng. Do đó, Bệnh viện đã họp, thống nhất xin chủ trương của Sở Y tế tại Tờ trình số 124/TTr-YHCT ngày 18/3/2020 về xin chủ trương hợp đồng bác sĩ chuyên ngành phục hồi chức năng với mục đích là để duy trì hoạt động của Khoa phục hồi chức năng. Ngày 23/3/2020, Sở Y tế có Công văn số 459/SYT-TCHC cho phép hợp đồng bác sĩ có chuyên môn để khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực phục hồi chức năng tại bệnh viện YHCT.

- Trên cơ sở thống nhất chủ trương của Sở Y tế, Bệnh viện đã hợp đồng với bác sĩ Trần Nhung để khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực phục hồi chức năng, thời gian làm việc 03 giờ/ngày (từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút vào các ngày trong tuần, kể cả thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ), mức thù lao 25 triệu đồng/tháng. Việc hợp đồng với bác sĩ Trần Nhung được thống nhất tại cuộc họp giao ban Bệnh viện¹⁹. Tại Hội nghị viên chức, người lao động 06 tháng đầu năm 2020, hội nghị đã thống nhất thông qua chủ trương hợp đồng bác sĩ Trần Nhung.

- Ngày 28/7/2020, Bộ Y tế có Công văn số 4018/BYT-YDCT về việc bổ sung phạm vi chuyên môn cho bác sĩ Y học cổ truyền. Vì vậy, Bệnh viện có Tờ trình số 398/TTr-BVYHCT ngày 26/8/2020 về việc xin mở rộng phạm vi hành nghề đối với bác sĩ y học cổ truyền đã có chứng chỉ đào tạo phục hồi chức năng tại Bệnh viện. Ngày 19/01/2021, Sở Y tế có Công văn số 84/SYT-NVY về việc bổ sung phạm vi chuyên môn cho bác sĩ y học cổ truyền. Theo đó, Sở Y tế đề nghị Bệnh viện Y học Cổ truyền thực hiện đảm bảo nội dung Công văn số 4018/BYT-YDCT ngày 28/7/2020 của Bộ Y tế.

- Bệnh viện không ban hành Quy chế tuyển dụng, quản lý, sử dụng lao động hợp đồng. Bệnh viện không thực hiện đăng thông tin tuyển dụng Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực phục hồi chức năng trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện. Về mức lương hợp đồng với bác sĩ Trần Nhung được Bệnh viện thỏa thuận mức thù lao là 25 triệu đồng/tháng (sau thuế

¹⁹ Xác nhận của Ông Phạm Khắc Kim Thành, Bác sĩ chuyên khoa I, phụ trách Khoa Nội (nguyên Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Công nghệ thông tin) là thư ký của các cuộc họp giao ban của Bệnh viện.

TNCN). Theo Bệnh viện, mức thù lao này là phù hợp với trình độ, chuyên môn, thời gian làm việc ngoài giờ của bác sĩ Trần Nhung.

- Về chấm công làm việc của bác sĩ Trần Nhung: Bệnh viện giao cho Khoa Phục hồi chức năng thực hiện chấm công (bà Nguyễn Thị Sâm).

Qua làm việc, bà Nguyễn Thị Sâm báo cáo: Bác sĩ Trần Nhung làm việc tại Bệnh viện từ 17 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút các ngày trong tuần. Tuy nhiên, bản thân bà Sâm làm việc trong giờ hành chính nên không thể thực hiện chấm công cho bác sĩ Trần Nhung. Nội dung này bà Nguyễn Thị Sâm cho rằng đã có ý kiến tại cuộc họp Khoa phục hồi chức năng vào lúc 07 giờ 00 phút, ngày 24/3/2020 và việc chấm công đầy đủ cho bác sĩ Trần Nhung làm cơ sở thanh toán được thực hiện chỉ đạo của bác sĩ Ngô Ngọc Toàn - Giám đốc bệnh viện. Bác sĩ Trần Nhung khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực phục hồi chức năng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện nhưng chỉ giao nhiệm vụ chấm công cho Khoa phục hồi chức năng.

Như vậy, qua kiểm tra cho thấy việc hợp đồng bác sĩ Trần Nhung mặc dù có chủ trương và được Sở Y tế thống nhất nhưng việc tổ chức thực hiện là thiếu minh bạch, rõ ràng, không thông báo rộng rãi và chưa được sự đồng thuận của viên chức, người lao động (ngày ký hợp đồng cũng là ngày có văn bản thống nhất của Sở Y tế). Công việc khám bệnh theo hợp đồng lao động không được phân công cụ thể, phân công việc theo dõi chấm công thiếu hợp lý. Việc khám chữa bệnh của bác sĩ Trần Nhung tại Bệnh viện không đủ điều kiện để được thanh toán Bảo hiểm y tế. Mặt khác, Bệnh viện đã không kịp thời thực hiện việc chấm dứt hợp đồng và kéo dài đến ngày 04/01/2021 mới chấm dứt hợp đồng đối với bác sĩ Trần Nhung mặc dù trước đó đã có văn bản của Bảo hiểm xã hội Quảng Nam và Bộ Y tế (Ngày 02/6/2020, Bảo hiểm xã hội Quảng Nam ban hành Công văn số 603/BHXXH-GĐBHYH với nội dung hợp đồng bác sĩ phục hồi chức năng làm việc ngoài giờ hành chính là chưa có cơ sở thanh toán BHYT cho Bệnh viện; Ngày 28/7/2020, Bộ Y tế có Công văn số 4018/BYT-YDCT về việc bổ sung phạm vi chuyên môn cho bác sĩ Y học cổ truyền).

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Bệnh viện.

V. Việc chấp hành kiến nghị Kiểm toán Nhà nước

Đến thời điểm thanh tra, Bệnh viện chưa thực hiện nộp trả ngân sách nhà nước số tiền 3.460.964.000 đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018. Nguyên nhân chưa thực hiện, theo báo cáo của Bệnh viện do chưa được BHXH Việt Nam thanh toán số tiền 4.837.067.181 đồng, là khoản chi phí khám chữa bệnh BHYT có cơ cấu tiền lương trong giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT.

Về nội dung này, Bảo hiểm xã hội Quảng Nam đã có Công văn số 184/BHXXH-GĐBHYT báo cáo các nội dung chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế vượt trần, vượt quỹ trong năm 2017. Trong đó, tổng chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế vượt trần, vượt quỹ năm 2017 tại Bệnh viện là 11.857.740.471 đồng; Bảo hiểm xã hội Quảng Nam đã thực hiện thanh toán bổ sung vào quyết toán năm 2018 với số tiền: 7.020.673.290 đồng; phần chi phí còn lại không được thanh toán là 4.837.067.181 đồng (gồm: vượt trần: 4.716.468.024 đồng; vượt quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế: 120.599.157 đồng) với lý do Bệnh viện không giải trình được nguyên

nhân khách quan dẫn đến chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế vượt trần, vượt quỹ năm 2017. Chi phí này đã được Bảo hiểm xã hội Việt Nam thẩm định và không chấp nhận thanh toán. Bảo hiểm xã hội Quảng Nam có Công văn số 959/BHXH-GDBHYT ngày 28/12/2018 về việc điều chỉnh quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế năm 2017 gửi Bệnh viện. Do đó, việc Bệnh viện chưa nộp trả ngân sách nhà nước số tiền 3.460.964.000 đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với lý do chưa được Bảo hiểm xã hội Việt Nam thanh toán số tiền 4.837.067.181 đồng là không đúng quy định.

VI. Công tác quản lý, sử dụng nguồn quỹ khám chữa bệnh người nghèo

Từ năm 2019 đến 2022, Bệnh viện được cấp quỹ khám chữa bệnh người nghèo với tổng số tiền: 1.790.000.000 đồng. Bệnh viện đã sử dụng, quyết toán với số tiền, 1.579.570.200 đồng; nộp trả ngân sách: 210.429.800 đồng. Chi tiết theo Bảng tổng hợp sau:

ĐVT: đồng

Năm	Ngân sách cấp	Sử dụng	Quyết toán	Nộp trả ngân sách
2019	700.000.000	647.754.600	647.754.600	52.245.400
2020	410.000.000	408.155.700	408.155.700	1.844.300
2021	350.000.000	198.109.800	198.109.800	151.890.200
2022	330.000.000	325.550.100	325.550.100	4.449.900

Qua kiểm tra cho thấy việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khám chữa bệnh người nghèo có hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; việc quyết toán nguồn kinh phí tại Bệnh viện đảm bảo theo Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định chế độ hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

VII. Công tác quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương và các quỹ sau chênh lệch thu chi

1. Nguồn cải cách tiền lương

Đến 31/12/2022, Bệnh viện thực hiện trích tạo nguồn cải cách tiền lương (kể cả trích bù của năm 2018) với số tiền phải trích là 10.263.139.684 đồng²⁰. Qua kiểm tra cho thấy nguồn cải cách tiền lương tại bệnh viện đã được trích lập đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, nguồn thu từ hoạt động khám chữa bệnh trích 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí và đối với số thu dịch vụ; các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ.

Trong năm 2022, Bệnh viện đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị để xử lý kinh phí còn thiếu theo Quyết định số 16/QĐ-TTg bù hụt thu năm 2021 số

²⁰ Trích bổ sung nguồn CCTL năm 2018 theo Thông báo số 45/TB-STC ngày 08/01/2020 của Sở Tài chính với số tiền 5.064.953.000 đồng.

tiền 1,92 tỉ đồng. Do năm 2022, Bệnh viện tiếp tục không đảm bảo nguồn thu nên chưa hoàn trả ngân sách số 1,92 tỉ đồng cho ngân sách nhà nước (mặc dù đã được UBND tỉnh bố trí vốn hoàn trả theo Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc xử lý nguồn kinh phí còn thiếu theo Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ)²¹.

2. Các quỹ sau chênh lệch thu chi

Qua đối chiếu hồ sơ, việc trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi tại Bệnh viện từ 2019 - 2022 như sau:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu/Năm	2019	2020	2021	2022
01	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	289.576.305	9.693.723	529.602.584	Không trích lập do không đảm bảo chi thường xuyên
02	Quỹ khen thưởng		79.598.882	40.000.000	
03	Quỹ phúc lợi		189.599.059	294.487.863	
04	Quỹ bổ sung thu nhập	4.470.591.794	1.383.353.062	2.587.951.452	
Cộng		4.760.168.099	1.662.244.726	3.452.041.899	0

Qua kiểm tra cho thấy, việc trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi sau khi thực hiện nghĩa vụ thuế và trích tạo nguồn cải cách tiền lương tại Bệnh viện là đảm bảo theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản hướng dẫn²². Việc trích lập được trình Sở Y tế kiểm tra và có thông báo thẩm tra quyết toán ngân sách hàng năm.

- Kiểm tra việc chi thu nhập tăng thêm:

+ Về nội dung chi thu nhập tăng thêm: Qua kiểm tra cho thấy, việc hạch toán các khoản chi mang tính chất phúc lợi như: chi thuê xe cho viên chức, người lao động đi tham quan; chi phụng dưỡng mẹ VNAH; chi quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi (1/6) cho các cháu là con của VC,NLĐ cơ quan...không được sử dụng từ các nguồn Quỹ phúc lợi của Bệnh viện mà được hạch toán vào Tài khoản 137 - Tạm chi thu nhập tăng thêm là chưa đảm bảo quy định. Các nội dung đã được Sở Y tế chỉ ra trong các biên bản thẩm tra quyết toán hàng năm²³ nhưng chưa được Bệnh viện chấn chỉnh, khắc phục.

+ Đến hết năm 2020, số dư nợ tạm chi bổ sung thu nhập tăng thêm với số tiền 9.447.990.000 đồng, vượt rất lớn so với chênh lệch thu chi trong năm là không đảm bảo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/08/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tạm chi thu

²¹ Đến ngày 05/4/2024, Bệnh viện đã nộp trả NSNN số tiền 1,92 tỉ đồng.

²² Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/08/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐCP ngày 10/10/2016 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

²³ Sở Y tế đã loại trừ các chi phí không đảm bảo để tính chênh lệch thu chi làm cơ sở xác định số tiền CCTL phải trích.

nhập tăng thêm được sử dụng từ nguồn thu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhưng chưa được Bảo hiểm xã hội Quảng Nam quyết toán²⁴.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc và Kế toán trưởng Bệnh viện.

VIII. Công tác xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; hạch toán kế toán, chứng từ, sổ kế toán và thực hiện công khai tài chính

1. Công tác xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ

Bệnh viện đã thực hiện việc xây dựng, ban hành, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo các mục đích, nguyên tắc, nội dung theo quy định. Tuy nhiên, nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019, 2020 của Bệnh viện còn có hạn chế sau:

- Nội dung chi tiếp khách không chi tiết cụ thể, chưa đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

- Khoản điện thoại không đúng đối tượng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014.

- Khoản công tác phí hàng tháng không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị quyết 20/2017/NQHĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

Từ năm 2022, các nội dung hạn chế nêu trên trong quy chế chi tiêu nội bộ đã được Bệnh viện sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

2. Công tác hạch toán kế toán, chứng từ, sổ kế toán

Bệnh viện đã chấp hành công tác hạch toán kế toán, chứng từ kế toán rõ ràng, phản ánh đầy đủ các loại sổ kế toán làm cơ sở lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra, công tác này còn tồn tại, hạn chế cụ thể như sau:

a) Một số khoản thanh toán không đảm bảo chứng từ kế toán theo quy định

Trong năm 2020 và năm 2022, Bệnh viện có 05 chứng từ thanh toán thuê xe đi công tác với tổng giá trị 50.900.0000 đồng nhưng chứng từ chưa đảm bảo quy định, việc thuê xe không có giấy đề xuất, không rõ nội dung đi công tác²⁵.

b) Thực hiện không đúng quy định về sử dụng tiền mặt trong mua sắm công cụ, dụng cụ

Bệnh viện không thực hiện thanh toán trực tiếp cho bên bán hàng hóa mà cho các cá nhân là viên chức, người lao động của Bệnh viện tạm ứng tiền để thực hiện việc mua sắm công cụ, dụng cụ là không đúng quy định tại Điều 6, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 “Việc sử dụng tiền mặt chỉ đối với các giao dịch

²⁴ Đến thời điểm thanh tra, Bệnh viện đã thực hiện hạch toán giảm trừ tiền thu nhập tăng thêm tạm chi các năm chưa được quyết toán với số tiền 5.117.990.000 đồng, số dư tạm chi thu nhập đến 31/12/2023 là 2.710.000.000 đồng.

²⁵ Chứng từ số CTG0080BH ngày 28/02/2020, trị giá 7.500.000 đồng; Chứng từ số CTG0200BH ngày 26/05/2020, trị giá 7.200.000 đồng; Chứng từ số CTG0421BH ngày 19/10/2020, trị giá 15.200.000 đồng; Chứng từ số CTG0562BH ngày 22/12/2020, trị giá 19.400.000 đồng; Chứng từ số CTG0134BH ngày 29/7/2022, trị giá 1.600.000 đồng.

có giá trị nhỏ, không vượt quá 5 triệu đồng đối với một khoản chi hoặc các khoản chi cho các đoàn công tác”.

c) Kế toán Bệnh viện đã hạch toán các nội dung chi mang tính chất phúc lợi vào thu nhập tăng thêm là chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính.

3. Việc thực hiện công khai tài chính

Qua kiểm tra, hàng năm Bệnh viện thực hiện công khai tài chính, các nội dung và biểu mẫu theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm

Qua kết quả thanh tra, công tác quản lý, chấp hành chế độ về tài chính, kế toán của Bệnh viện đã có những ưu điểm sau:

- Công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn ngân sách nhà nước được Bệnh viện thực hiện cơ bản đảm bảo quy định. Bệnh viện thực hiện lập đầy đủ các biểu mẫu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về *hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp*.

- Đối với nguồn thu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế: Bệnh viện thực hiện đảm bảo theo quy định hướng dẫn tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế*; Công văn số 3144/BYT-BH ngày 22/4/2021 của Bộ Y tế và Công văn số 1137/BHXH-CSYT ngày 29/4/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Bệnh viện đã theo dõi, hạch toán và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập đối với nguồn thu khác (viện phí, thu từ cho thuê căng tin, thu tiền gửi xe và từ hợp đồng giảng dạy của trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam) đảm bảo theo quy định tại *khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*.

- Công tác quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí khám chữa bệnh người nghèo đảm bảo theo Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Bệnh viện đã chấp hành công tác hạch toán kế toán, chứng từ kế toán rõ ràng, phản ánh đầy đủ các loại sổ kế toán làm cơ sở lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định; thực hiện đúng quy định về công khai tài chính hàng năm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ*.

II. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên vẫn còn các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài chính, kế toán tại Bệnh viện như sau:

1. Việc theo dõi, thanh toán, thu hồi các khoản tạm ứng cá nhân

Giám đốc, Kế toán Bệnh viện và các cá nhân tạm ứng thực hiện không đúng nguyên tắc kế toán về tạm ứng²⁶ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Bệnh viện thực hiện theo dõi, thu hồi tạm ứng không đảm bảo theo quy định về khoá sổ kế toán, xử lý thu chi ngân sách nhà nước cuối năm tại Điều 25, Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

2. Công tác mua sắm, sửa chữa thường xuyên còn nhiều tồn tại hạn chế, chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Đối với nguồn thu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và nguồn thu khác:

+ Hồ sơ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm chưa đảm bảo quy định: Không có Dự toán mua sắm thường xuyên, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Biên bản thương thảo hợp đồng theo các quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 11; điểm a, khoản 2, Điều 15; khoản 2, Điều 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC; không thực hiện việc gộp gói thầu có giá trị trên 100 triệu để mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn theo khoản 2, Điều 57 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Các nội dung sai phạm khác trong việc thực hiện 06 gói thầu mua sắm và 01 gói thầu sửa chữa cải tạo mặt bằng, di dời cây xanh nêu tại điểm b, c, khoản 2, mục II, phần B Kết luận thanh tra.

+ Công tác mua, quản lý, sử dụng thuốc Milgamma N còn nhiều tồn tại, hạn chế, Giám đốc Bệnh viện chưa kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm; dẫn đến việc 2.918 ống thuốc hết hạn sử dụng, gây lãng phí trong điều kiện thiếu thuốc, vật tư y tế và hạn chế về nguồn thu tại Bệnh viện.

- Đối với nguồn ngân sách Nhà nước:

+ Việc thực hiện mua sắm vật tư thiết yếu phục vụ cho người bệnh Covid-19 của Bệnh viện đã chiếm số 1 còn hạn chế như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu;

+ Bệnh viện không thực hiện thủ tục trình thẩm định, phê duyệt đơn giá dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải để làm cơ sở xác định đơn giá dịch vụ trong ký kết các hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại của Bệnh viện đã chiếm số 1 và các hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nguy hại hàng năm

²⁶ **1. Nguyên tắc kế toán**

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền, vật tư đơn vị đã tạm ứng cho cán bộ, viên chức và người lao động trong nội bộ đơn vị và tình hình thanh toán các khoản tiền tạm ứng đó.

- Tạm ứng là một khoản tiền do Thủ trưởng đơn vị giao cho người nhận tạm ứng để giải quyết công việc cụ thể nào đó như đi công tác, đi mua vật tư, chi hành chính, ... Người nhận tạm ứng phải là cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị. Đối với những cán bộ chuyên trách làm công tác cung ứng vật tư, cán bộ hành chính quản trị thường xuyên nhận tạm ứng phải được Thủ trưởng đơn vị chỉ định tên cụ thể.

- Tiền xin tạm ứng cho mục đích gì phải sử dụng cho mục đích đó, tiền tạm ứng không được chuyển giao cho người khác. Sau khi hoàn thành công việc, người nhận tạm ứng phải lập bảng thanh toán tạm ứng đính kèm các chứng từ gốc để thanh toán ngay, số tiền tạm ứng chỉ không hết phải nộp trả lại quỹ. Trường hợp không thanh toán kịp thời, kế toán có quyền trừ vào lương hàng tháng của người nhận tạm ứng.

- Phải thanh toán dứt điểm tạm ứng kỳ trước mới cho tạm ứng kỳ sau.

- Kế toán phải mở sổ chi tiết tài khoản theo dõi từng người nhận tạm ứng, theo từng lần tạm ứng và từng lần thanh toán.

tại Bệnh viện mà sử dụng đơn giá được quy định tại Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam là chưa phù hợp.

- Chưa tuân thủ quy định về không dùng tiền mặt: Bệnh viện không thực hiện thanh toán trực tiếp cho bên bán hàng hóa mà cho các cá nhân là viên chức, người lao động của Bệnh viện tạm ứng tiền để thực hiện việc mua sắm công cụ, dụng cụ là không đúng quy định tại Điều 6, Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính *“Việc sử dụng tiền mặt chỉ đối với các giao dịch có giá trị nhỏ, không vượt quá 5 triệu đồng đối với một khoản chi hoặc các khoản chi cho các đoàn công tác”*.

3. Công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với Công trình nâng cấp Khoa Lão Khoa thành Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng còn những tồn tại, hạn chế như đã nêu. Bệnh viện chưa nghiêm chỉnh chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính trong việc lập hồ sơ quyết toán trình cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 47, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ *quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công*.

4. Việc hạch toán, chi thu nhập tăng thêm từ nguồn khám, chữa bệnh BHYT chưa đúng quy định. Hạch toán các nội dung chi mang tính chất phúc lợi vào thu nhập tăng thêm là chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính; thực hiện tạm chi bổ sung thu nhập tăng thêm từ nguồn thu khám bệnh, chữa bệnh BHYT (năm 2019, 2020) nhưng chưa được BHXH Quảng Nam quyết toán với số tiền vượt rất lớn so với chênh lệch thu chi trong năm là không đảm bảo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/08/2006 của Bộ Tài chính *hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập*.

5. Bệnh viện chưa tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung kiến nghị qua công tác xét duyệt quyết toán của Sở Y tế và chưa nộp trả ngân sách nhà nước số tiền 3.460.964.000 đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với UBND tỉnh Quảng Nam

Chánh thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo Sở Nội Vụ, Sở Y tế, Sở Tài chính kịp thời có phương án củng cố tổ chức bộ máy Ban giám đốc của Bệnh viện Y học cổ truyền; đồng thời rà soát điều chỉnh phương án tự chủ tài chính của Bệnh viện phù hợp với tình hình thực tế nhằm tạo nguồn thu nhập và ổn định công tác cho đội ngũ Y, Bác sĩ, viên chức, người lao động tại Bệnh viện.

2. Chỉ đạo Sở Y tế và các Sở liên quan (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính...) sớm xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm khắc phục việc các bệnh viện trên địa bàn tỉnh vận dụng đơn giá tại Quyết định số

242/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh phê duyệt đơn giá thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế trên địa bàn tỉnh do Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam đề ký kết, thực hiện các hợp đồng chưa đảm bảo quy định về giá.

II. Đối với Sở Y tế tỉnh Quảng Nam

1. Kịp thời tham mưu đề xuất Sở Nội vụ, UBND tỉnh phương án củng cố tổ chức bộ máy Ban giám đốc của Bệnh viện Y học cổ truyền;

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở và Bệnh viện Y học cổ truyền rà soát phương án tự chủ tài chính của Bệnh viện để báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh xem xét quyết định;

3. Tăng cường công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán; công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị dự toán nhằm sớm phát hiện những sai sót, thực hiện chưa đúng quy định của Nhà nước để kịp thời chấn chỉnh.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan sớm xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm kịp thời chấn chỉnh tồn tại đối với việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải y tế như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

5. Xem xét xử lý theo thẩm quyền về trách nhiệm người đứng đầu đối với Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền về những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng tài chính như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

III. Đối với Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam

1. Kiến nghị xử lý hành chính

a) Kiểm điểm trách nhiệm của Kế toán, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền trong việc cho tạm ứng kéo dài qua các năm, việc theo dõi, chưa thực hiện thanh toán dứt điểm tạm ứng kỳ trước mà tiếp tục cho tạm ứng kỳ sau và chưa thu hồi dứt điểm các tạm ứng kéo dài qua các năm theo như nội dung Kết luận thanh tra.

b) Đối với công tác mua sắm, sửa chữa thường xuyên

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân trong công tác tham mưu, thực hiện mua sắm, sửa chữa thường xuyên được nêu tại khoản 2, mục II, phần B, Kết luận thanh tra; chấm dứt tình trạng chia nhỏ gói thầu để thực hiện chỉ định thầu rút gọn không đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu; thực hiện quản lý việc mua sắm đúng theo các hợp đồng đã ký về số lượng, chủng loại và nguồn gốc để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán.

- Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm điều chỉnh giảm chi phí tư vấn xây dựng số tiền 3.912.000 đồng tại Quyết định số 33/QĐ-YHCT ngày 20/01/2020 về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành gói thầu: Cải tạo mặt bằng, di dời cây xanh.

- Đối với công tác quản lý, kiểm kê vật tư đối với thuốc Milgamma N: Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của cá nhân, bộ phận có liên quan trong công tác mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc Milgamma N dẫn đến việc 2.918 ống thuốc hết hạn sử dụng, gây lãng phí.

c) Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những nội dung Bệnh viện thực hiện chưa đúng quy định mà Kết luận thanh tra đã nêu đối với công tác quản lý tài chính, tạm chi thu nhập tăng thêm, thanh toán tiền thuê xe; thực hiện việc quyết toán các khoản tạm chi thu nhập tăng thêm còn tồn tại qua nhiều năm đảm bảo đúng theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Đối với công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại công trình nâng cấp Khoa Lão Khoa thành Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng:

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án trong việc tham mưu phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp theo hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường không đảm bảo quy định như nội dung thanh tra đã nêu;

- Đơn vị tư vấn thiết kế chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong quá trình khảo sát, lập thiết kế không đảm bảo các nội dung thanh tra đã nêu;

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn quản lý dự án, đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung các hồ sơ dự toán, dự toán điều chỉnh...; tập trung hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành trình cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Kiểm điểm trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị thi công, tư vấn giám sát trong việc tổ chức thi công không đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký, không thực hiện gia hạn tiến độ thi công làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng khi hết tiến độ được phê duyệt theo hợp đồng;

- Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc chậm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 47, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo người quyết định đầu tư xem xét xử lý dứt điểm việc chậm quyết toán dự án hoàn thành của công trình này.

e) Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc chưa thực hiện nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018.

f) Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan và kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được nêu trong Kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị xử lý tài chính

Qua thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam, phát hiện những nội dung sai phạm và thực hiện chưa đúng quy định của Nhà nước với tổng số tiền 673.454.344 đồng, Chánh thanh tra tỉnh kiến nghị xử lý như sau:

a) Chấn chỉnh việc thanh toán không đảm bảo chứng từ kế toán đối với khoản chi thanh toán thuê xe đi công tác với số tiền 50.900.0000 đồng.

b) Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm thu hồi số tiền 10.930.000 đồng (giá trị số lượng, chủng loại vật tư bị thiếu) từ các hợp đồng mua sắm với Công ty cổ phần Thương mại - Dịch vụ Viễn thông VNC nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Quảng Nam số 3949.0.1061511.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam, gồm:

- Hợp đồng kinh tế số 2022021/HĐKT ngày 08/11/2021 lắp đặt thiếu vật tư giá trị 1.645.000 đồng;

- Hợp đồng kinh tế số 1052021/HĐKT ngày 10/9/2021 lắp đặt thiếu vật tư giá trị 9.285.000 đồng.

c) Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm giảm trừ giá trị quyết toán số tiền 111.809.000 đồng (giá trị sau thuế) đối với gói thầu xây lắp của Công trình nâng cấp Khoa Lão khoa thành Khoa Lão khoa - Phục hồi chức năng.

d) Thu hồi, nộp trả vào Quỹ bổ sung thu nhập của Bệnh viện số tiền 265.000.000 đồng, gồm:

- Tiền thanh toán đứng tên giấy phép hành nghề cho Bệnh viện của bác sĩ Ngô Ngọc Toàn số tiền 40.000.000 đồng;

- Hợp đồng bác sĩ Trần Nhung thực hiện khám chữa bệnh phục hồi chức năng tại Bệnh viện số tiền 225.000.000 đồng.

e) Giám đốc Bệnh viện thực hiện thu hồi các khoản tạm ứng cho các cá nhân quá niên độ kế toán với tổng số tiền 234.815.344 đồng; trong đó:

- Ông Võ Trung Phong, số tiền 201.372.344 đồng;

- Ông Lê Văn Ba (nguyên Kế toán trưởng), số tiền 20.000.000 đồng;

- Ông Cao Văn Trọng, số tiền 5.443.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị Sáu, số tiền 4.000.000 đồng;

- Bà Trịnh Thị Bê, số tiền 4.000.000 đồng.

IV. Kiến nghị khác

1. Yêu cầu Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra và triển khai thực hiện đầy đủ, đúng hạn, kịp thời Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

2. Giao Phòng nghiệp vụ 4 thuộc Thanh tra tỉnh Quảng Nam theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh xử lý vi phạm trong thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 105, Điều 106 Luật Thanh tra 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam, Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra tỉnh Quảng Nam trước 31/10/2024./.

Nơi nhận:

- TTCP, Cục II – TTCP;
- TT HĐND và UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở: Y tế, Tài chính;
- Bệnh viện YHCT tỉnh Quảng Nam;
- Phòng NV1, NV4;
- Lưu: VT, Đoàn TTr.



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Tiến

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TẠM ỨNG, THANH QUYẾT TOÁN CHI PHÍ KCB BHYT TỪ NĂM 2019-2022**tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam***(Kèm theo Kết luận số 102 /KL-TTT ngày 07 /10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)*

ĐVT: đồng

TT	Nội dung/Năm quyết toán	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
1	Tạm ứng kinh phí	29.500.000.000	21.296.000.000	27.688.000.000	5.820.334.000	84.304.334.000
2	Tổng mức thanh toán chi phí KCB BHYT được xác định trong năm	26.425.275.775	20.164.173.084	11.262.611.769	13.149.803.498	71.001.864.126
3	Chi phí KCB BHYT phát sinh trong năm	34.488.067.187	23.867.530.981	12.043.217.777	12.406.530.014	82.805.345.959
4	Chi phí KCB BHYT đã được quyết toán trong năm (bao gồm thanh toán bổ sung)	26.532.739.243	20.206.877.423	12.043.217.777	12.406.530.014	71.189.364.457
5	Chi vượt tổng mức thanh toán	7.955.327.944	3.660.653.558	0		11.615.981.502
6	Số giảm trừ vượt tổng mức thanh toán qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám định chuyên đề	775.000.400	0	0		775.000.400
7	Chi phí KCB BHYT đề nghị quyết toán bổ sung theo Nghị định số 75/NĐ-CP (1)	7.180.327.544	3.660.653.558			10.840.981.102

(1) Chi phí KCB BHYT 7.180.327.544 đồng: BHXH tỉnh đã báo cáo BHXH Việt Nam và thanh toán sau khi có thông báo kết luận của BHXH Việt Nam

(2) Chi phí KCB BHYT 3.660.653.558 đồng: BHXH tỉnh đã thanh toán cho Bệnh viện theo chỉ đạo của BHXH Việt Nam và chi phí này được BHXH tỉnh điều chỉnh tăng vào quyết toán chi phí KCB BHYT quý 4/2023

**ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Huỳnh Ngọc Tiên
PHÓ CHÁNH THANH TRA****CHÁNH THANH TRA****Nguyễn Đức Tiến**

BẢNG TỔNG HỢP THU, CHI NGUỒN THU SỰ NGHIỆP TỪ NĂM 2019-2022

tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam

(Kèm theo Kết luận số 102/KL-TTT ngày 07/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm			
		2019	2020	2021	2022
I	Hoạt động HCSN				
1	Doanh thu	9.924,7	9.278,5	11.054,7	4.408,9
	a.NSNN cấp	9.924,7	9.278,5	11.054,7	4.408,9
	+Thường xuyên	2.751,5	8.888,1	8.740,8	2.565,5
	+Không thường xuyên	7.173,2	390,3	2.313,8	1.843,4
	b. Viện trợ	0,0	0,0	0,0	0,0
2	Chi phí	9.924,7	9.278,5	11.054,7	4.408,9
	a. Chi hoạt động thường xuyên	2.751,5	8.888,1	8.740,8	2.565,5
	- Tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	9,0	6.184,0	5.728,7	0,0
	- Vật tư, công cụ đã sử dụng	0,0	0,0	355,2	0,0
	- Hao mòn TSCĐ	2.742,5	2.704,1	2.655,1	2.565,5
	- Hoạt động khác	0,0	0,0	1,8	0,0
	b. Chi hoạt động không thường xuyên	7.173,2	390,3	2.313,8	1.843,4
	- Tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	6.863,0	41,2	1.920,0	1.020,5
	- Vật tư, công cụ đã sử dụng	303,2	0,0	44,7	78,0
	- Hao mòn TSCĐ	0,0	349,1	349,1	349,1
	- Hoạt động khác	7,0	0,0	0,0	395,8
	c. Chi từ nguồn viện trợ	0,0	0,0	0,0	0,0
3	Thặng dư/thâm hụt	0,0	0,0	0,0	0,0
II	Hoạt động SXKD, DV				
1	Doanh thu	27.595,3	22.439,5	22.564,1	4.931,1
	- Khám chữa bệnh BHYT	25,865	21,026	21,864	4,205
	- Viện phí	1,635	1,364	0,675	0,724
	- Khác	0,101	0,052	0,026	0,001
2	Chi phí	20.260	19.943	12.187	4.931
	- Giá vốn hàng bán	10.749	15.696	6.105	1.575
	- Chi phí quản lý	9.512	4.248	6.083	3.357
	+Tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	6.180	257	4.035	1.889
	+ Vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	2.985	3.574	1.804	1.274
	+ Chi phí khấu hao TSCĐ	-	139	165	165
	+ Hoạt động khác	347	279	79	29
3	Thặng dư/thâm hụt	7.334,9	2.496,4	10.376,7	0,0
III	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	0,5	71,4	0,0	0,0
2	Chi phí khác	0,0	26,1	0,0	0,0
3	Thặng dư/thâm hụt	0,5	45,3	0,0	0,0
IV	Thuế TNDN	5,1	2,6	0,9	0,0
V	Thặng dư/thâm hụt trong năm	7.330,3	2.539,1	10.375,8	0,0
1	Phân phối cho các quỹ	4.760,2	1.662,2	3.452,0	0,0
2	Kinh phí CCTL	2.570,1	876,9	6.923,8	0,0

ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN



Huỳnh Ngọc Tiên
PHÓ CHÁNH THANH TRA



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Tiến

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ COVID BỆNH VIỆN DÃ CHIẾN SỐ 1

(Kèm theo Kết luận số 102/KL-TTT ngày 07/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung thực hiện	Cấp trong năm	Quyết toán	Chuyển năm sau	Hủy dự toán
1	Quyết định số 1136/QĐ-SYT ngày 01/12/2021	1.128.000.000			1.078.410.000
1.1	Mua sắm vật tư, hóa chất, TTB, trang phục chống dịch Covid-19		49.590.000		
2	Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	1.440.969.455	1.288.662.455		152.307.000
2.1	Tiền thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải lây nhiễm		312.635.155		
2.2	Tiền vận chuyển nhân viên cách ly, chuyển mẫu bệnh phẩm		19.872.000		
2.3	Tiền lắp đặt Camera giám sát khu vực điều trị		49.792.000		
2.4	Mua vật tư điện, nước		4.512.000		
2.5	Tiền sửa chữa, lắp đặt		5.158.800		
2.6	Tiền dụng cụ vệ sinh, khử khuẩn		3.789.500		
2.7	Thanh toán tiền mua VTCM		9.102.000		
2.8	Thanh toán tiền in bệnh án nội trú truyền nhiễm		4.150.000		
2.9	Thanh toán tiền mua VTCM		22.898.000		
2.10	Tiền mua VT thiết yếu		271.375.000		
2.11	Thanh toán tiền chế độ phụ cấp đặc thù phòng chống dịch theo Nghị quyết 16/NQ-CP		585.378.000		

**ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Huỳnh Ngọc Tiên
PHÓ CHÁNH THANH TRA****CHÁNH THANH TRA****Nguyễn Đức Tiến**

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ 2019 - 2022

tại Bệnh viện Y học cổ truyền Quảng Nam

(Kèm theo Kết luận số **102**/KL-TTT ngày **07/10/2024** của Chánh Thanh tra tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm							
		2019		2020		2021		2022	
		Số báo cáo	Số kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-	-	98.000.000	98.000.000	1.078.410.000	1.078.410.000
	-KP thường xuyên/tự chủ	-	-			98.000.000	98.000.000	1.078.410.000	1.078.410.000
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	-	-			-	-	-	-
2	Dự toán được giao trong năm	12.752.807.000	12.752.807.000	6.373.200.000	6.373.200.000	9.134.000.000	9.134.000.000	6.379.744.455	6.379.744.455
	-KP thường xuyên/tự chủ	9.000.000	9.000.000	6.332.000.000	6.332.000.000	6.086.000.000	6.086.000.000	4.807.000.000	4.807.000.000
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	12.743.807.000	12.743.807.000	41.200.000	41.200.000	3.048.000.000	3.048.000.000	1.572.744.455	1.572.744.455
3	Tổng số được sử dụng trong năm	12.752.807.000	12.752.807.000	6.373.200.000	6.373.200.000	9.232.000.000	9.232.000.000	7.458.154.455	7.458.154.455
	-KP thường xuyên/tự chủ	9.000.000	9.000.000	6.332.000.000	6.332.000.000	6.184.000.000	6.184.000.000	4.807.000.000	4.807.000.000
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	12.743.807.000	12.743.807.000	41.200.000	41.200.000	3.048.000.000	3.048.000.000	2.651.154.455	2.651.154.455
4	Kinh phí thực nhận trong năm	10.673.589.000	10.673.589.000	6.225.200.000	6.225.200.000	8.055.590.000	8.055.590.000	1.572.744.455	1.572.744.455
	-KP thường xuyên/tự chủ	9.000.000	9.000.000	6.184.000.000	6.184.000.000	6.086.000.000	6.086.000.000	-	-
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	10.664.589.000	10.664.589.000	41.200.000	41.200.000	1.969.590.000	1.969.590.000	1.572.744.455	1.572.744.455
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	10.673.589.000	10.673.589.000	6.225.200.000	6.225.200.000	8.050.414.900	8.050.414.900	1.572.744.455	1.572.744.455
	-KP thường xuyên/tự chủ	9.000.000	9.000.000	6.184.000.000	6.184.000.000	6.085.712.000	6.085.712.000	-	-
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	10.664.589.000	10.664.589.000	41.200.000	41.200.000	1.964.702.900	1.964.702.900	1.572.744.455	1.572.744.455
6	Kinh phí giảm trong năm	2.079.218.000	2.079.218.000	50.000.000	50.000.000	98.000.000	98.000.000	-	-

	-KP thường xuyên/tự chủ	-	-	50.000.000	50.000.000	98.000.000	98.000.000	-	-
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	2.079.218.000	2.079.218.000	-	-	-	-	-	-
7	Kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng	-	-	98.000.000	98.000.000	1.078.410.000	1.078.410.000	5.941.031.000	5.941.031.000
	-KP thường xuyên/tự chủ	-	-	98.000.000	98.000.000	-	-	4.807.000.000	4.807.000.000
	-KP không thường xuyên/không tự chủ	-	-	-	-	1.078.410.000	1.078.410.000	1.134.031.000	1.134.031.000

**ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

2hgt

**Huỳnh Ngọc Tiên
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đức Tiến
Nguyễn Đức Tiến